

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 14/3/2025
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng và ông Nguyễn Ngọc Anh
Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông
Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 597/2024/TLST-HNGĐ
ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các
đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp 12, xã Phong Thạnh Đ, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp 2, xã Long Điền Đ A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T có đơn xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, anh
T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Cẩm T chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, anh chị cũng liên lạc để hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đã không có tiếng nói chung không quan tâm nhau nữa, cũng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Cẩm T.

Về con chung: Anh T xác định anh chị có 01 người con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 25/12/2016, hiện nay đang sống chung chị T. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Huỳnh Cẩm T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung vụ án: Giữa anh T và anh Tú chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị T.

Về con chung: Anh T xác định anh chị có 01 người con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 25/12/2016, hiện nay đang sống chung chị T. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Hoàng T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Huỳnh Cẩm T. Chị T có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh T và chị T chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa anh T và chị T là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa anh T và chị T không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị T thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho anh T và chị T ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị T là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung:: Anh T xác định anh chị có 01 người con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 25/12/2016, khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Thư đang sống với chị T nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Thư cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Lê Hoàng T và chị Huỳnh Cẩm T là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 25/12/2016 cho chị Huỳnh Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/. Về án phí: Anh Lê Hoàng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010858 ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Lê Hoàng T và chị Huỳnh Cẩm T được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS Huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích